

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỘC CHÂU  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 198/2021/HS-ST  
Ngày 20-7-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Tăng Thị Hải Oanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Tăng Văn Xiển và ông Tường Duy Bình.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Lệ Giang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Ông Trần Công Tiến, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 198/2021/TLST-HS ngày 02/7/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 204/2021/QĐXXST-HS ngày 08/7/2021 đối với:

*Bị cáo: Doãn Đình S*, sinh năm: 1991 tại huyện Y, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Tiểu khu A, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Doãn Văn Q và bà Trần Thị L; bị cáo có vợ là Huỳnh Thị Mai P và 02 con; tiền án,: Không; tiền sự: Ngày 30/5/2018, Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong tiền sự ngày 30/5/2020.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/4/2021 đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Trần Thị L, sinh năm: 1962, nơi cư trú: Tiểu khu A, thị trấn N, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung*

vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 10 phút ngày 17/4/2021, tổ công tác Công an thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu làm nhiệm vụ tại tiểu khu B, thị trấn N, huyện M tiến hành kiểm tra đối với Doãn Đình S đang điều khiển xe máy BKS: 26H1-4496 đi trên đường dân sinh. Qua kiểm tra, phát hiện S đang cất giấu trong túi quần bên trái 01 gói nilon màu xanh bên trong đựng 09 viên nén màu hồng nghi là Methamphetamine. S khai nhận đó là 09 viên hồng phiến của S cất giấu để sử dụng cho bản thân. Căn cứ hành vi vi phạm, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng và bàn giao Doãn Đình S cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu để điều tra, làm rõ.

Ngày 18/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã tiến hành kiểm đếm, cân tịnh xác định 09 viên nén màu hồng thu giữ của Doãn Đình S có khối lượng 0,91 gam, lấy toàn bộ làm mẫu trưng cầu giám định, mẫu có ký hiệu S.

Tại kết luận giám định số 817 ngày 20/4/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *“Mẫu gửi giám định ký hiệu S là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,91 gam; Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,91 gam; loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định chất bột màu hồng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu S không sử dụng đến trong quá trình giám định có khối lượng 0,69 gam”*.

Quá trình điều tra Doãn Đình S khai nhận: Bản thân nghiện chất ma túy. Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 17/4/2021, S lấy chiếc xe máy BKS 26H7-4496 của mẹ để là Trần Thị L, đi vào tiểu khu B, thị trấn N, huyện M để tìm mua ma túy mang về sử dụng. Khi đi đến nơi, S gặp và hỏi mua của một người đàn ông không quen biết được 09 viên hồng phiến gói bằng nilon màu xanh với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, S cất giấu gói ma túy vào trong người rồi điều khiển xe máy đi về nhà. Trên đường đi về gặp tổ công tác Công an thị trấn Nông Trường Mộc Châu kiểm tra, bắt quả tang.

Tại phiên tòa bị cáo Doãn Đình S trình bày ý kiến, giữ nguyên lời khai của mình, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung nào làm thay đổi nội dung vụ án. Bị cáo nhận tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Cáo trạng số 139/CT-VKS ngày 30/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố bị can Doãn Đình S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Doãn Đình S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và áp dụng các căn cứ pháp luật như sau:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Doãn Đình S từ 21 tháng đến 24 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã quyết định giao trả xe máy không có biển kiểm soát cho bà Trần Thị L quản lý, sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì bên ngoài ghi vật chứng vụ: Doãn Đình S - sn: 1991, Trú tại: TK A, thị trấn N, huyện M, Sơn La bên trong đựng mảnh nilon màu xanh cùng vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 01 phong bì bên ngoài ghi test thử ma túy đối với Doãn Đình S, ngày 18/04/2021, kq: Dương tính; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ: Doãn Đình S - Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 17/4/2021 tại thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La niêm phong hồi 10 giờ 00 phút, ngày 20 tháng 4 năm 2021 tại phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La gồm có phong bì niêm phong mẫu gửi giám định đã bóc mở, chất bột màu hồng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu S, không sử dụng đến trong quá trình giám định có khối lượng 0,69 gam; 01 chiếc biển kiểm soát 26H7-4496.

3. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án. Bị cáo nhất trí với cáo trạng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

*[2] Về tội danh:* Tại phiên tòa bị cáo Doãn Đình S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan Điều tra, số ma túy bị tổ công tác Công an thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu thu giữ của bị cáo vào ngày 17/4/2021 có nguồn gốc mua được của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết với giá 100.000 đồng, mục đích sử dụng cho bản thân. Lời khai của bị cáo không có nội dung gì thay đổi so với lời khai tại cơ quan Cảnh sát điều tra, bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do tổ công tác Công an thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu lập vào hồi 23 giờ 10 phút ngày 17/4/2021; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản mở niêm phong xác định số lượng, khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong lại vật chứng đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; bản kết luận giám định số 817 ngày 20/4/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu S là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,91 gam; Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,91 gam; loại Methamphetamine” nằm trong danh mục II, STT: 323 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ của cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Doãn Đình S là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của việc tàng trữ, sử dụng ma túy. Nhưng do nghiện chất ma túy nên ngày 17/4/2021 bị cáo Doãn Đình S đã có hành vi tàng trữ, cất giấu trái phép 0,91 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

*Về tình tiết định khung hình phạt:* Hành vi của bị cáo Doãn Đình S không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

*Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của

Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

*Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét áp dụng đối với bị cáo.

Bị cáo Doãn Đình S có nhân thân xấu đã có 01 tiền sự ngày 30/5/2018, Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong tiền sự ngày 30/5/2020, chưa được xóa tiền sự.

Từ những đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

*[3] Về hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, sống chung với gia đình, không có tài sản riêng có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

*[4] Về vật chứng, xử lý vật chứng:*

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA - DREAM không có biển kiểm soát là tài sản hợp pháp của Trần Thị L, việc Doãn Đình S sử dụng xe máy đi mua ma túy Trần Thị L không biết và không liên quan. Ngày 16/6/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã quyết định giao trả chiếc xe máy cho bà Trần Thị L là đúng quy định, xét là phù hợp cần chấp nhận.

Đối với 01 phong bì bên ngoài ghi vật chứng vụ: Doãn Đình S - sn: 1991, Trú tại: TK A, thị trấn N, huyện M, Sơn La bên trong đựng mảnh nilon màu xanh cùng vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 01 phong bì bên ngoài ghi test thử ma túy đối với Doãn Đình S, ngày 18/04/2021, kq: Dương tính; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ: Doãn Đình S - Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 17/4/2021 tại thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh

Sơn La niêm phong hồi 10 giờ 00 phút, ngày 20 tháng 4 năm 2021 tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La gồm có phong bì niêm phong mẫu gửi giám định đã bóc mở, chất bột màu hồng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu S, không sử dụng đến trong quá trình giám định có khối lượng 0,69 gam. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc biển kiểm soát 26H7 - 4496 quá trình điều tra đã xác định không phải là biển kiểm soát của xe máy nhãn hiệu HONDA – DREAM do bà Trần Thị L đang sử dụng; chiếc biển kiểm soát 26H7 - 4496 là của chiếc xe máy nhãn hiệu VVATC, chủ xe là anh Phạm Văn Q, do quá trình sử dụng chiếc xe máy BKS 26H7 - 4496 đã cũ nát nên anh Q đã bán cho người thu mua sắt vụn. Hiện nay, BKS 26H7 - 4496 không có giá trị sử dụng. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

*[5] Về các vấn đề khác:*

Đối với người đàn ông dân tộc Mông không quen biết đã bán ma túy cho Doãn Đình S tại khu vực tiểu khu B, thị trấn N, huyện M. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ. Do đó, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu không có căn cứ để điều tra, làm rõ và xử lý.

*[6] Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Doãn Đình S để đảm bảo cho việc thi hành án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Doãn Đình S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Doãn Đình S 21 (Hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 18/4/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. *Về vật chứng của vụ án:* Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã quyết định và giao trả xe máy nhãn hiệu HONDA - DREAM không có biếm kiểm soát cho bà Trần Thị L quản lý, sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì bên ngoài ghi vật chứng vụ: Doãn Đình S - sn: 1991, Trú tại: TK B, thị trấn N, huyện M, Sơn La bên trong đựng mảnh nilon màu xanh cùng vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 01 phong bì bên ngoài ghi test thử ma túy đối với Doãn Đình S, ngày 18/04/2021, kq: Dương tính; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ: Doãn Đình S - Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 17/4/2021 tại thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La niêm phong hồi 10 giờ 00 phút, ngày 20 tháng 4 năm 2021 tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La gồm có phong bì niêm phong mẫu gửi giám định đã bóc mở, chất bột màu hồng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu S, không sử dụng đến trong quá trình giám định có khối lượng 0,69 gam; 01 chiếc BKS: 26H7-4496.

3. *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Doãn Đình S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng chẵn*).

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Trại giam;
- THA HS;
- Bị cáo;
- NCQLNVLQ;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La (khi án có hiệu lực);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Tăng Thị Hải Oanh**